

Số: 01/2022/QĐST-HNGĐ

Thành phố H, ngày 06 tháng 01 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 144/2021/TLST-HNGĐ ngày 01/11/2022, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Trần Thị H, sinh năm: 1996.

HKTT: Đội M, thôn KC1, xã PC, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Địa chỉ: Đội P, thôn QL, xã PT, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên.

- **Bị đơn:** Anh Đào Mạnh D, sinh năm: 1993.

HKTT: Đội M, thôn KC1, xã PC, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Cháu Đào Đăng K, sinh ngày 05/3/2020.

**Người đại diện hợp pháp cho cháu K:** Anh Đào Mạnh D, Chị Trần Thị H - Bố, mẹ đẻ cháu.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Trần Thị H và Anh Đào Mạnh D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1.** Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và Anh Đào Mạnh D thuận tình ly hôn.

**2.2.** Về quan hệ con chung: Các đương sự thống nhất vợ chồng có một con chung là Đào Đăng K, sinh ngày 05/3/2020. Các đương sự thỏa thuận giao cháu Đào Đăng K cho Chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Chị Trần Thị H tự nguyện không yêu cầu Anh Đào Mạnh D phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đào Mạnh D được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị Trần Thị H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở Anh D trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

**2.3.** Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không đề nghị giải quyết.

**2.4.** Về án phí: Chị Trần Thị H tự nguyện nhận chịu cả 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm Chị H đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001048 ngày 01/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên. Hoàn trả Chị H 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí thừa.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Các đương sự;
- UBND xã PC, thành phố H (Đăng ký số 47 ngày 04/10/2019);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Lý**